

CÔNG TY TNHH TMDV ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DUY ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TMDV ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DUY ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110555572

3. Ngày thành lập: 28/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Phú Hạ, Xã Minh Phú, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0523463961

Fax:

Email: cty.duyanh68@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
7.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
9.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đầu giá)	4610
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán buôn đồ uống	4633
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ Bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
18.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4661
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
22.	Khai thác gỗ (Trừ loại nhà nước cấm)	0220
23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
24.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ Dạy về tôn giáo và hoạt động Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
25.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
26.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
27.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
28.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
29.	Lập trình máy vi tính	6201
30.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
31.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
32.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Không bao gồm hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
33.	Cổng thông tin Chi tiết: - Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; - Dịch vụ thiết kế trang web. (Trừ hoạt động báo chí)	6312
34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản	6820

35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Hoạt động đo đạc và bản đồ; Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
36.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
37.	Quảng cáo (Trừ sản phẩm nhà nước cấm)	7310
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
39.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
40.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Lập, thẩm tra: báo cáo đánh giá tác động môi trường; Đánh giá tác động môi trường; Hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường; Hoạt động môi giới thương mại (không bao gồm môi giới bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài); Tư vấn, chuyển giao công nghệ môi trường trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, tài nguyên, khoáng sản.	7490
41.	Cho thuê xe có động cơ	7710
42.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
43.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
44.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
45.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
46.	In ấn	1811
47.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ rập khuôn tem)	1812
48.	Sao chép bản ghi các loại	1820
49.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
50.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
51.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
52.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
53.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
54.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
55.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
56.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
57.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
58.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
59.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển)	4933

60.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ các hoạt động dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không)	5229
62.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
63.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5610
64.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết : Phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới	5621
65.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
66.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (Trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
67.	Hoạt động hậu kỳ (Trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912
68.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video	5913
69.	Hoạt động chiếu phim (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5914
70.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
71.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)	7830
72.	Đại lý du lịch	7911
73.	Điều hành tua du lịch	7912
74.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
75.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
76.	Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Đóng mới tàu biển	3011
77.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
78.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290

79.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
80.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
81.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
82.	Xây dựng nhà để ở	4101
83.	Xây dựng nhà không để ở	4102
84.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
85.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
86.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền của nhà nước)	4221
87.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
88.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
89.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
90.	Xây dựng công trình thủy	4291
91.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
92.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
93.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299(Chính)
94.	Phá dỡ	4311
95.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
96.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
97.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN DUY ANH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 09/01/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038086008219

Ngày cấp: 19/12/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 01/116 Trần Hưng Đạo, Phường Nam Ngạn, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 01/116 Trần Hưng Đạo, Phường Nam Ngạn, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DUY ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/01/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038086008219

Ngày cấp: 19/12/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 01/116 Trần Hưng Đạo, Phường Nam Ngạn, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 01/116 Trần Hưng Đạo, Phường Nam Ngạn, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội